

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2022/HS-ST**

Ngày 23-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng; Ông Hoàng Văn Mầm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 03/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thế A**; tên gọi khác: Bẹc; Sinh ngày 04 tháng 5 năm 1993 tại tỉnh: Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Số X đường D, tổ dân phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thiên V và bà Phan Thị Hồng T; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án; Ngày 09/9/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 269/2019/HS-PT. Ngày 30/4/2020 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2022 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Bùi Thị Kim T, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số Z đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Hồ Văn K, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện K, Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn S, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số C đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh An Anh P, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số XA đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Ông Phạm Tân T, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số D đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

7. Ông Lê Minh T, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số E đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

8. Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số F đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thế A là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Trong thời gian từ khoảng 17 giờ ngày 18/11/2021 đến ngày 19/11/2021, Trần Thế A cùng Nguyễn Trung H (Sinh năm 1995, địa chỉ: Hẻm T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 18/11/2021, Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô biển số 47B2-180.XX chở Trần Thế A đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến bãi đất trống cạnh số A đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện có nhiều sắt thép vật liệu xây dựng của gia đình bà Hoàng Thị Vân nhưng không có ai trông coi. Nguyễn Trung H dừng xe lại, đứng cạnh giới,

còn Trần Thế A đi vào lén lút trộm cắp 01 (Một) khung kim loại bằng sắt, loại sắt vuông (5x5)cm, hình chữ nhật, kích thước (50x20)cm, cân nặng 05kg. Sau khi trộm cắp được tài sản Nguyễn Trung H cùng Trần Thế A chở đến bán cho bà Lê Thị T, là chủ cửa hàng thu mua phế liệu tại địa chỉ: Số C đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk được số tiền: 40.000 đồng. Sau đó Trần Thế A cùng Nguyễn Trung H đi đến khu vực nghĩa trang đường Phan Bội C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp một người phụ nữ tên N (Không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy và cùng nhau sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 18/11/2021, Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô biển số 47B2-180.XX chở Trần Thế A đi về lại phòng trọ của Trần Thế A. Khi đi ngang qua công trình đang xây dựng trước số Z đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện thấy có 01 (Một) chiếc xe rửa, loại xe sử dụng trong xây dựng, có 01 bánh bằng cao su, khung bằng kim loại của ông Hồ Văn K, không có ai trông coi. Nguyễn Trung H dừng xe, đứng cạnh giới còn Trần Thế A đi đến lén lút trộm cắp chiếc xe rửa. Sau đó Trần Thế A cùng Nguyễn Trung H mang đến bán cho ông Nguyễn Văn T, là chủ cửa hàng thu mua phế liệu tại địa chỉ: tổ dân phố XY, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk được số tiền: 136.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 19/11/2021, Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô biển số 47B2-180.XX chở Trần Thế A tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang qua bãi đất trống cạnh số nhà: Số Z đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện thấy có để nhiều thanh giàn giáo, bằng sắt của bà Bùi Thị Kim T, không có ai trông coi. Nguyễn Trung H dừng xe lại, đứng cạnh giới, còn Trần Thế A đi đến lén lút trộm cắp 05 thanh giàn giáo, bằng sắt, hình trụ tròn, đường kính 4,5cm, chiều dài 1,15m. Khi Nguyễn Trung H chở Trần Thế A cùng tài sản trộm cắp đi đến đường Văn Tiến D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện thu giữ tang vật, xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 258/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 (Một) khung kim loại bằng sắt, có hình chữ nhật, kích thước (50x20)cm, nặng 05kg, đã qua sử dụng (tài sản không thu hồi được), tại thời điểm ngày 19/11/2021, trị giá 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá số 252/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 (Một) chiếc xe rửa, loại xe sử dụng trong xây dựng, có 01 bánh bằng cao su, khung bằng kim loại, tại thời điểm ngày 18/11/2021, trị giá là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá số 251/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 05 (Năm) thanh giàn giáo, bằng sắt, hình trụ tròn, đường kính 4,5cm, chiều dài 1,15m, tại thời điểm ngày 19/11/2021, trị giá là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 84/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Thế A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thế A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Trần Thế A và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thế A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thế A từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Nguyễn S là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu sơn xanh trắng, biển số 47B2 – 180.XX, số khung: RLHKC2602GY037XXX, số máy: KC26E1060XX, dung tích 149.1. Trả lại cho bà Bùi Thị Kim T là chủ sở hữu hợp pháp: 05 thanh giàn giáo, bằng sắt, hình trụ tròn, đường kính 4,5cm, chiều dài 1,15m. Trả lại cho ông Hồ Văn K là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc xe rửa, loại xe sử dụng trong xây dựng, có 01 bánh bằng cao su, khung bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận việc bà Bùi Thị Kim T, bà Hoàng Thị V, ông Hồ Văn K phí nào khác.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, muốn có tiền bằng con đường bất chính nên từ khoảng 17 giờ ngày 18/11/2021 đến ngày 19/11/2021, trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Trần Thế A là người đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích tiếp tục lén lút trộm cắp của bà Hoàng Thị V 01 (Một) khung kim loại bằng sắt, có hình chữ nhật, kích thước (50x20)cm, nặng 05kg, đã qua sử dụng, trị giá 40.000; trộm cắp của ông Hồ Văn K 01 (Một) chiếc xe rửa, loại xe sử dụng trong xây dựng, có 01 bánh bằng cao su, khung bằng kim loại, trị giá 350.000 đồng và trộm cắp của bà Bùi Thị Kim T 05 (Năm) thanh giàn giáo, bằng sắt, hình trụ tròn, đường kính 4,5cm, chiều dài 1,15m, trị giá 150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Trần Thế A trộm cắp là: 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng), thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi của bị cáo Trần Thế A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của

người khác, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá 540.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Trần Thế A đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Thế A về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 09/9/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông nội là người có công cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến; Người bị hại bà Bùi Thị Kim T có đơn bãi nại cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với Nguyễn Trung H vào ngày 18/11/2021, đã có hành vi trộm cắp của ông Phạm Tấn T: 08kg sắt hộp, kích thước (6x4)cm, trị giá: 64.000 đồng; trộm cắp của ông Lê Minh T: 17kg sắt xây dựng, loại sắt Phi 6, trị giá: 136.000 đồng và cùng với bị cáo Trần Thế A thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trị giá 540.000 đồng và sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Trung H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản và tài sản trộm cắp trị giá dưới 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi của Nguyễn Trung H không cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Ngày 20/01/2022, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trung H về

hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp.

Đối với việc ông Nguyễn S mua lại chiếc xe mô tô biển số 47B2-180.XX của anh An Anh P nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 20/01/2022, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn S về hành vi “Không làm thủ tục đăng ký sang tên xe mô tô” theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ là phù hợp.

Đối với bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T có hành vi mua tài sản do bị cáo Trần Thế A trộm cắp. Tuy nhiên khi mua bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T không biết tài sản do bị cáo Trần Thế A phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T là phù hợp.

Đối với bà Đoàn Thị T có hành vi mua tài sản do Nguyễn Trung H trộm cắp. Tuy nhiên khi mua bà Đoàn Thị T không biết tài sản do Nguyễn Trung H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với bà Đoàn Thị T là phù hợp.

Đối với đối tượng tên “N” đã bán ma túy cho bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Trung H. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng “N” nên đã tách hành vi của đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Thế A, ngày 20/01/2022 Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, theo quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu sơn xanh trắng, biển số 47B2 – 180.XX, số khung: RLHKC2602GY037XXX, số máy: KC26E1060XXX, dung tích 149.1, tạm giữ của Nguyễn Trung H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn S. Ông Nguyễn S cho Nguyễn Trung H mượn và không biết việc Nguyễn Trung H sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 20/01/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử

lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn S nhận quản lý và sử dụng là phù hợp.

Đối với: 05 (Năm) thanh giàn giáo, bằng sắt, hình trụ tròn, đường kính 4,5cm, chiều dài 1,15m, quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của bà Bùi Thị Kim T. Ngày 20/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho bà Bùi Thị Kim T là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 (Một) chiếc xe rùa, loại xe sử dụng trong xây dựng, có 01 bánh bằng cao su, khung bằng kim loại, quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Hồ Văn K. Ngày 20/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho ông Hồ Văn K là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản bà Bùi Thị Kim T, bà Hoàng Thị V, ông Hồ Văn K không yêu cầu bị cáo Trần Thế A phải bồi thường chi phí nào khác là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Chấp nhận việc ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo Trần Thế A phải bồi thường chi phí nào khác là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thế A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế A **09 (Chín) tháng tù**;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 24/01/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Nguyễn S là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu sơn xanh trắng, biển số 47B2 – 180.XX, số khung: RLHKC2602GY037XXX, số máy: KC26E1060XXX, dung tích 149.1.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho bà Bùi Thị Kim T là chủ sở hữu hợp pháp: 05 (Năm) thanh giàn giáo, bằng sắt, hình trụ tròn, đường kính 4,5cm, chiều dài 1,15m.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Hồ Văn K là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc xe rùa, loại xe sử dụng trong xây dựng, có 01 bánh bằng cao su, khung bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận việc bà Bùi Thị Kim T, bà Hoàng Thị V, ông Hồ Văn K và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo Trần Thế A phải bồi thường chi phí nào khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thế A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My